

Phần 2

CUNG – CẦU VÀ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ

Cung – Cầu và Cân bằng thị trường

Co giãn của Cầu và Cung

Chính sách của Chính phủ

CUNG – CẦU

- **Cầu**
- **Cung**
- **Cân bằng thị trường**

Cầu

- **Thị trường:** là một tập hợp những người bán và người mua một loại hàng hoá hoặc dịch vụ.
- **Lượng cầu:** Là số lượng hàng hoá (dịch vụ) mà người mua muốn và có khả năng mua tại mức giá xác định trong một thời gian nhất định, *các yếu tố khác không thay đổi*
- **Các kí hiệu:**

Mức giá	P
Lượng cầu	Q_D
- **Luật cầu:** lượng cầu một hàng hoá giảm khi giá hàng hoá đó tăng, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi.

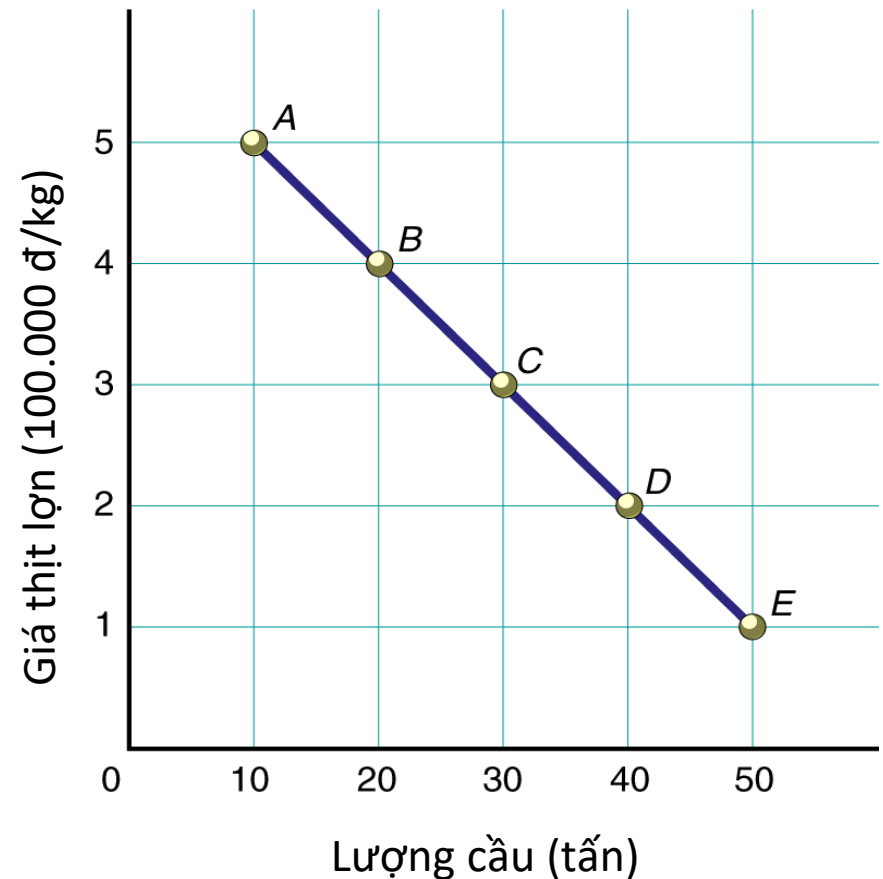
$$\begin{aligned} P \uparrow &\rightarrow Q_D \downarrow \\ P \downarrow &\rightarrow Q_D \uparrow \end{aligned}$$

Biểu cầu, đường cầu và hàm cầu

Biểu cầu

Tập hợp	Giá (100.000đ/kg)	Lượng cầu (tấn)
A	5	10
B	4	20
C	3	30
D	2	40
E	1	50
F	0	60

Đường cầu



Cầu cá nhân và cầu thị trường

Giá (100.000đ/kg)	Lượng cầu người thứ 1	Lượng cầu người thứ 2	Lượng cầu thị trường
5	10	10	20
4	20	20	40
3	30	40	70
2	40	50	90
1	50	60	110
0	60	70	130

Cầu cá nhân và cầu thị trường

Panel (b)

Buyer 1

+

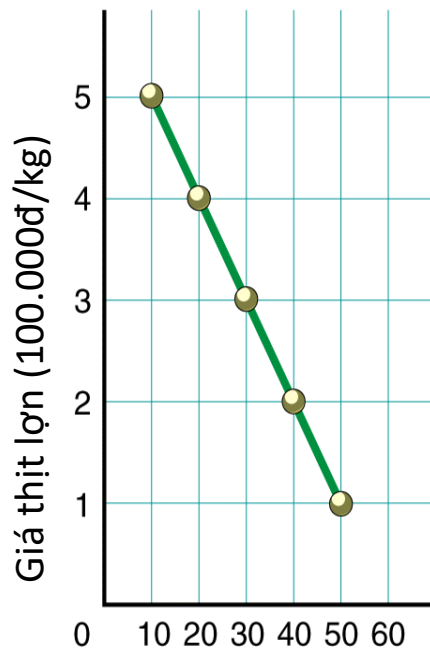
Panel (c)

Buyer 2

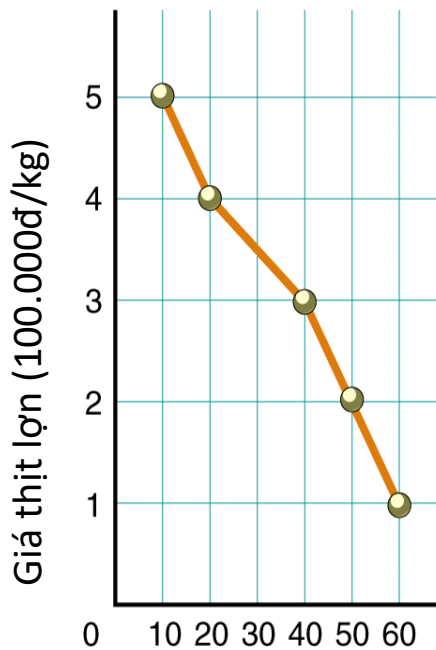
=

Panel (d)

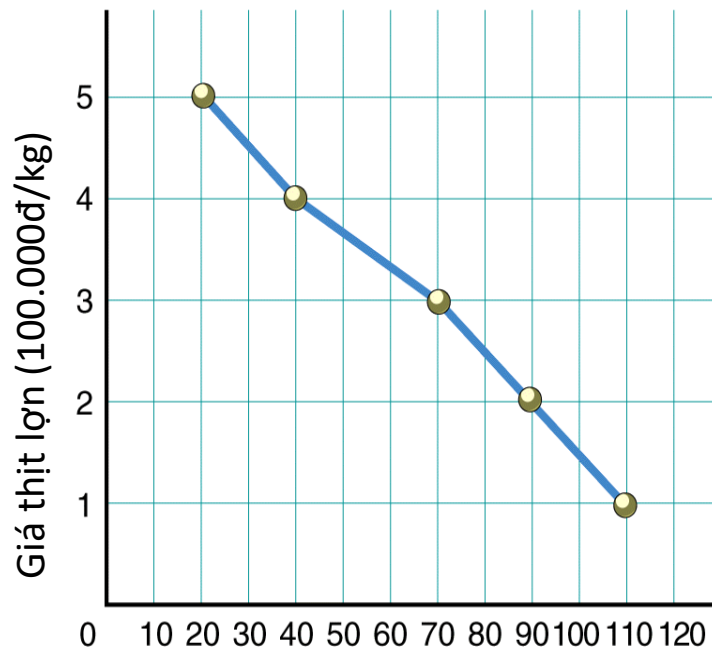
Market Demand for Two Buyers



Lượng cầu thịt lợn (tấn)

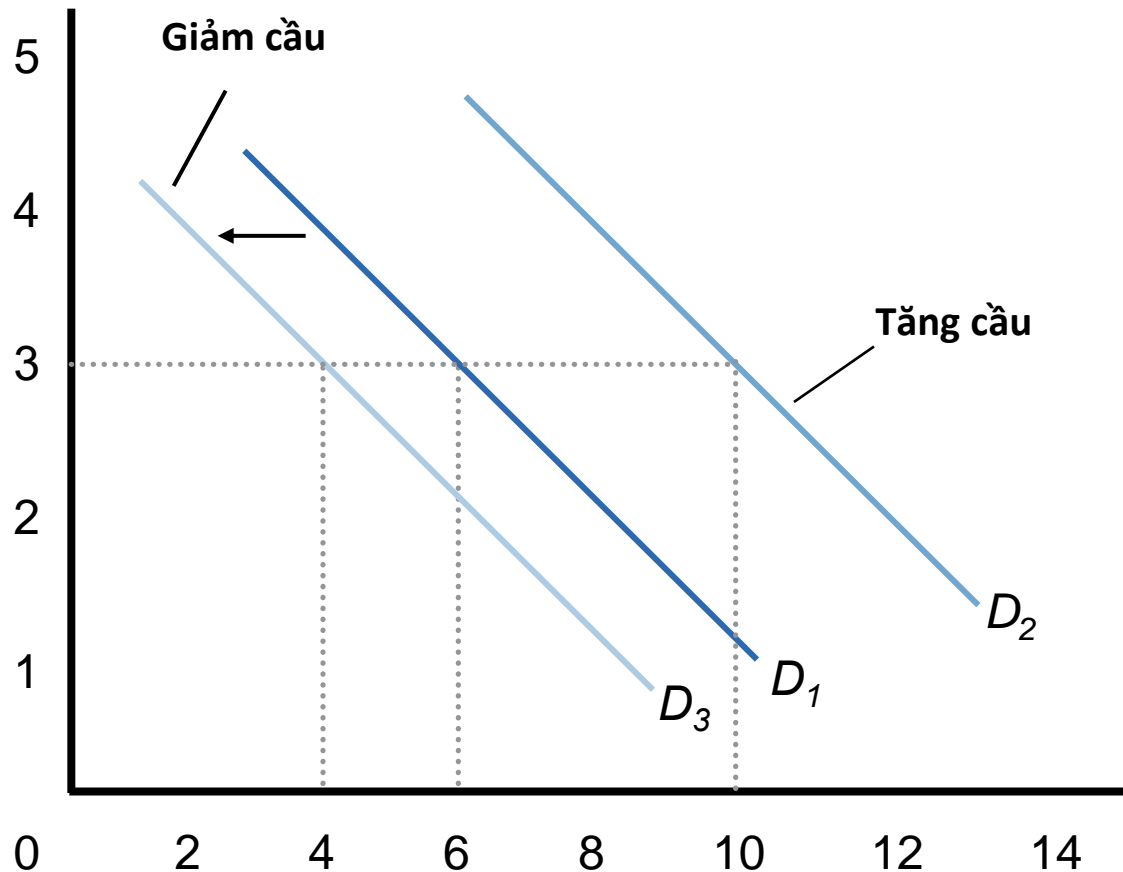


Lượng cầu thịt lợn (tấn)



Lượng cầu thịt lợn (tấn)

Sự dịch chuyển của đường cầu



Sự dịch chuyển của đường cầu

Gây ra sự
dịch chuyển
của cầu

Thu nhập của người tiêu dùng (I)

Giá hàng hóa liên quan ($P_{X,Y}$)

Số lượng người tiêu dùng (N^D)

Thị hiếu (T)

Kỳ vọng (E)

Thu nhập (I)

Hàng hóa bình thường

Cầu tăng khi thu nhập tăng

$I \uparrow \rightarrow D$ dịch chuyển sang phải

$I \downarrow \rightarrow D$ dịch chuyển sang trái

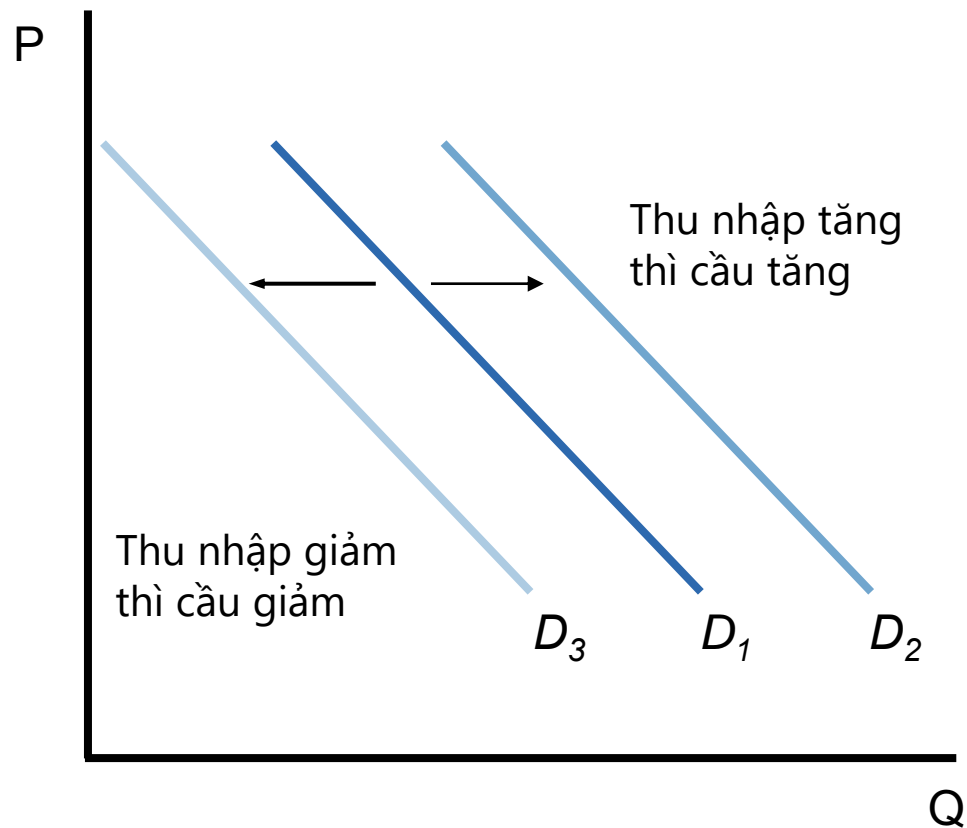
Hàng hóa cấp thấp

Cầu giảm khi thu nhập tăng

$I \uparrow \rightarrow D$ dịch chuyển sang trái

$I \downarrow \rightarrow D$ dịch chuyển sang phải

Minh họa trường hợp
Hàng hoá bình thường



Giá hàng hóa liên quan (P_X, P_Y)

Hàng hóa thay thế

Những hàng hóa có cùng giá trị sử dụng hoặc thỏa mãn cùng một nhu cầu.

$P_X \uparrow \rightarrow D_Y$ dịch sang phải

Hàng hóa bổ sung

Những hàng hóa được sử dụng đồng thời với nhau

$P_X \uparrow \rightarrow D_Y$ dịch sang trái

Các yếu tố tác động đến cầu

Quy mô thị trường

Số lượng người mua tham gia vào thị trường

Thị hiếu

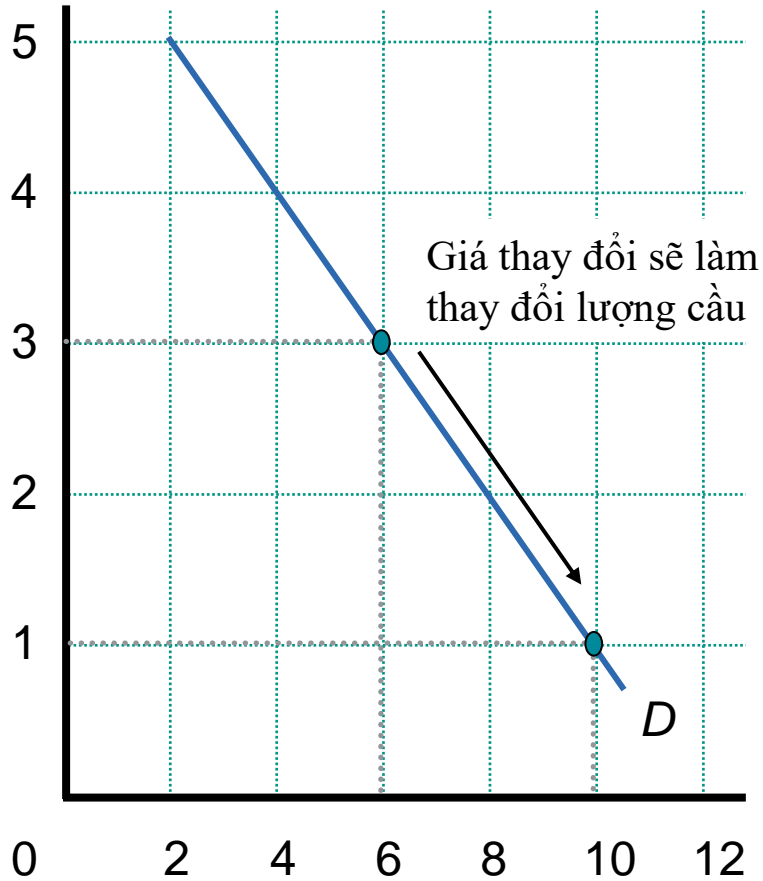
Sở thích, ý thích của người tiêu dùng đối với hàng hóa, dịch vụ

Kỳ vọng

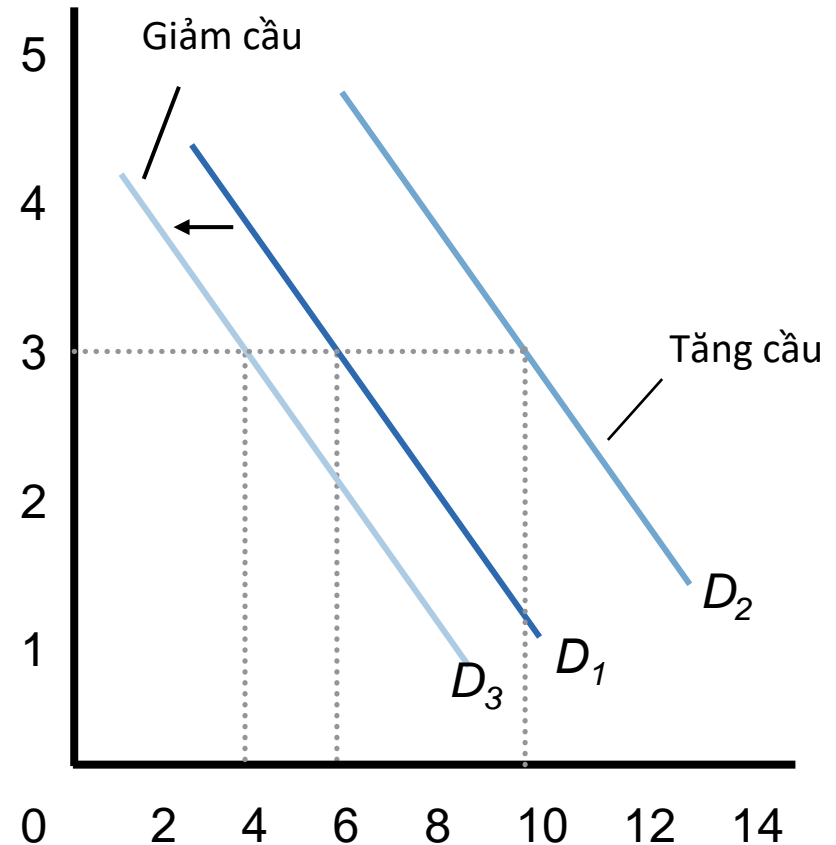
Dự đoán về các yếu tố ảnh hưởng đến cầu trong tương lai

Thay đổi cầu và thay đổi lượng cầu

Vận động dọc



Dịch chuyển



Cung

Lượng cung là số lượng hàng hoá (dịch vụ) mà người bán muốn và có khả năng bán tại một mức giá cho trước.

Các ký hiệu:

Mức giá

P

Lượng cung

Q_s

Luật cung: lượng cung một hàng hoá tăng khi giá hàng hoá đó tăng, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi.

$P \uparrow \rightarrow Q_s \uparrow$

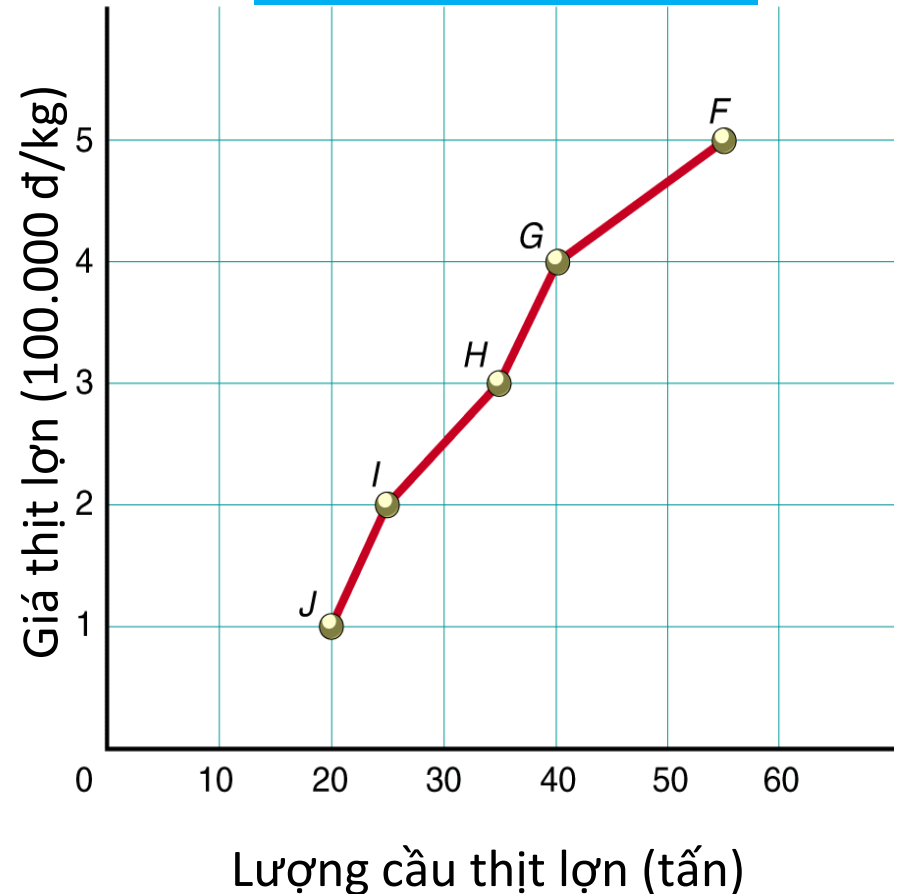
$P \downarrow \rightarrow Q_s \downarrow$

Biểu cung, đường cung và hàm cung

Biểu cung

Tập hợp	Giá (100.000/kg)	Lượng cung (tấn)
A	5	55
B	4	40
C	3	35
D	2	25
E	1	20
F	0	0

Đường cung



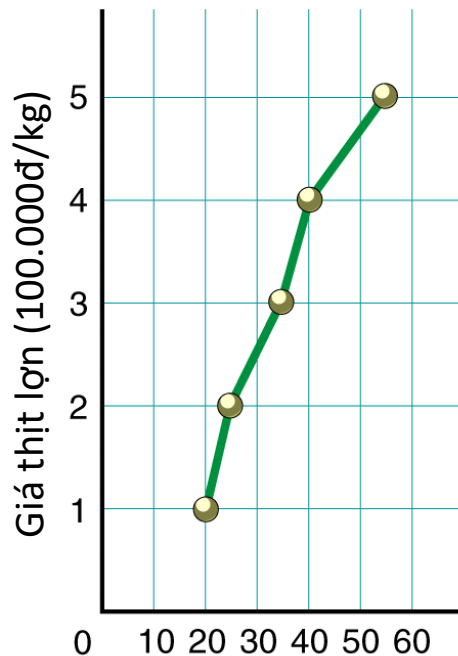
Cung cá nhân và cung thị trường

Giá (100.000đ/kg)	Lượng cung người thứ 1	Lượng cung người thứ 2	Lượng cung thị trường
5	55	35	90
4	40	30	70
3	35	20	55
2	25	15	40
1	20	10	30
0	0	0	0

Cung cá nhân và cung thị trường

Panel (b)

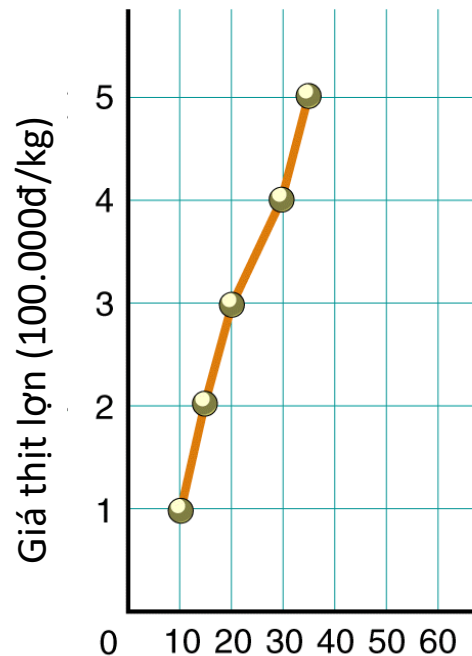
Supplier 1



Lượng cầu thịt lợn (tấn)

Panel (c)

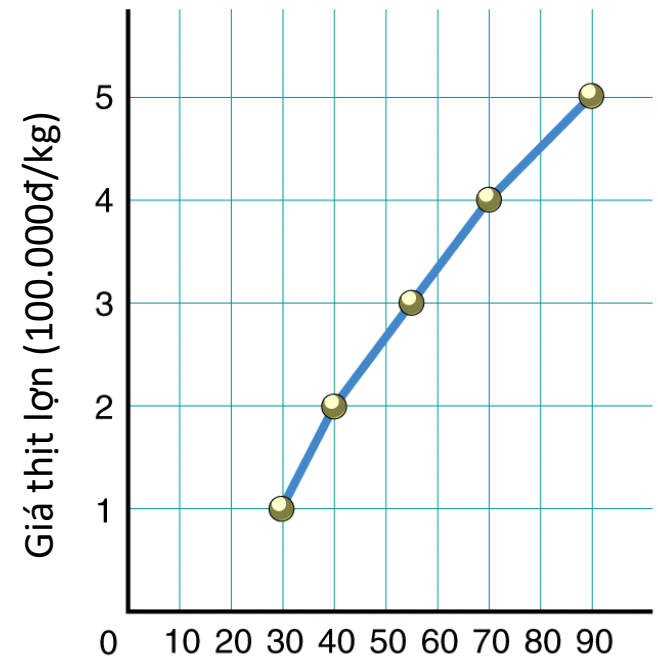
Supplier 2



Lượng cầu thịt lợn (tấn)

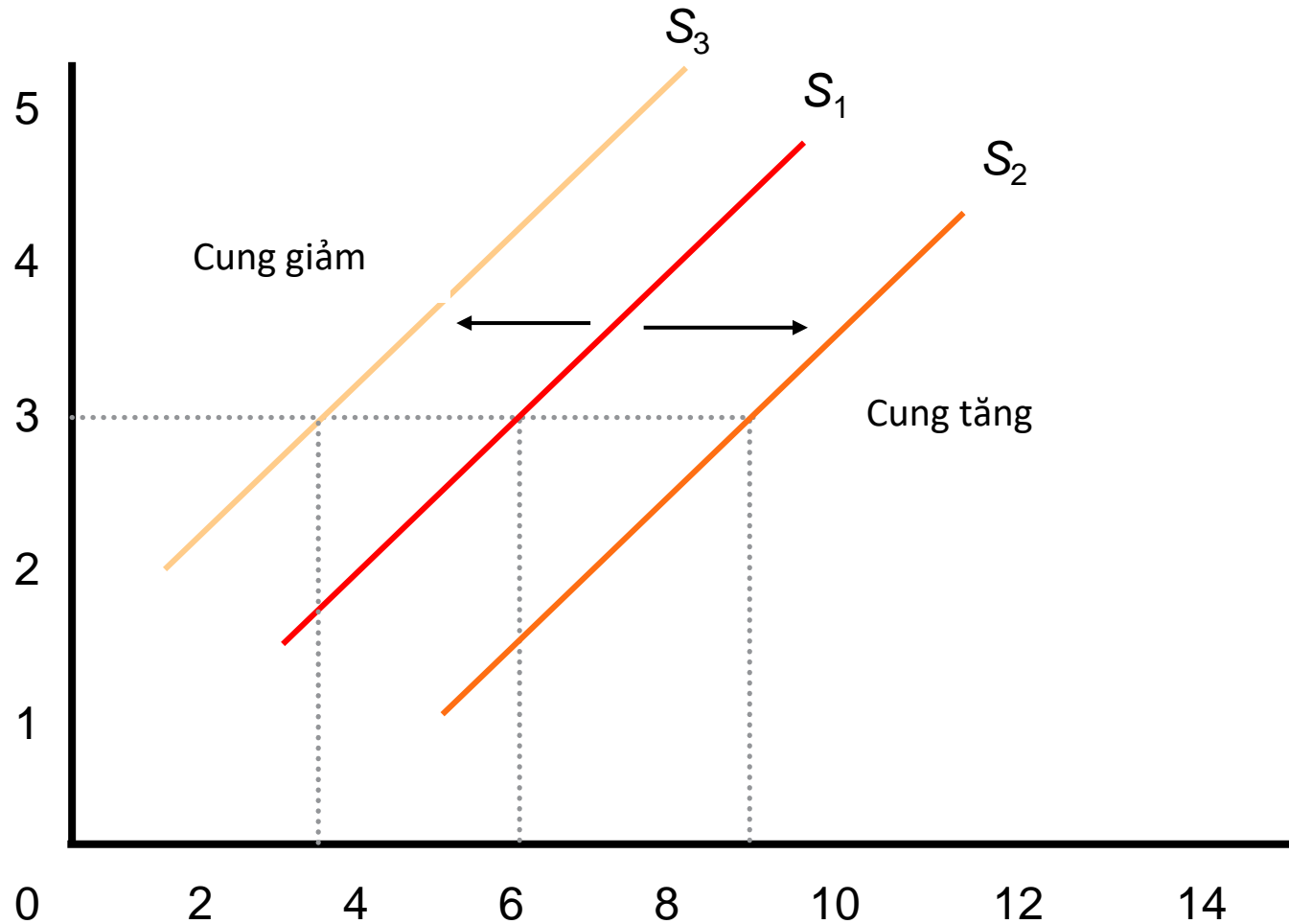
Panel (d)

Combined Supply for Two Suppliers



Lượng cầu thịt lợn (tấn)

Sự dịch chuyển của đường cung



Các yếu tố tác động đến cung

Công nghệ (CN)

Cải tiến công nghệ làm cung tăng

Giá đầu vào (P_i)

Giá đầu vào giảm làm cung tăng

Số lượng người
bán (N^S)

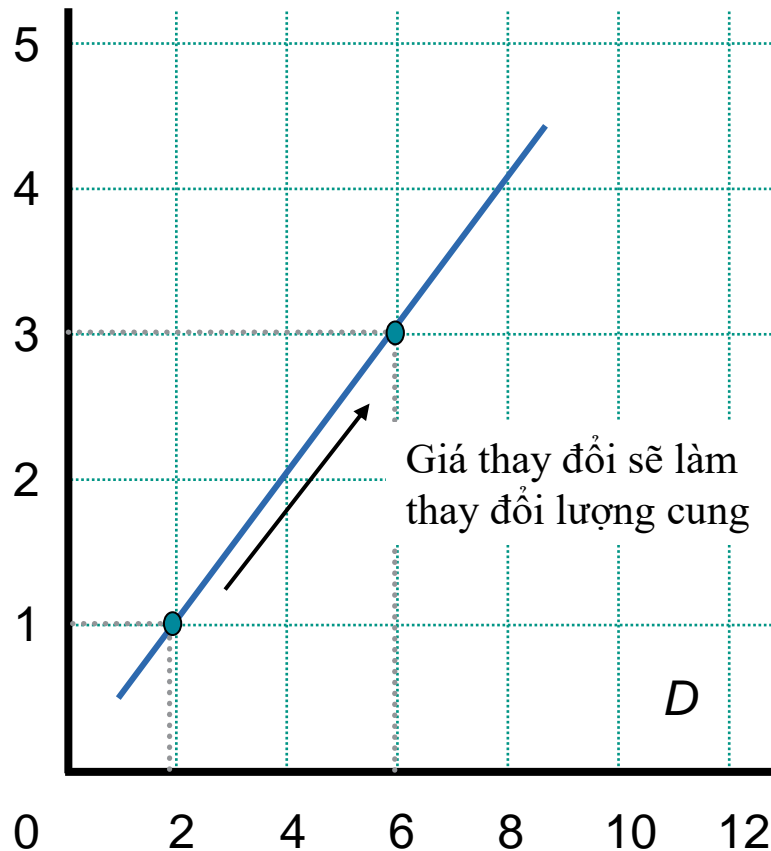
Số lượng người sản xuất càng nhiều thì cung hàng hóa càng lớn

Kỳ vọng (E)

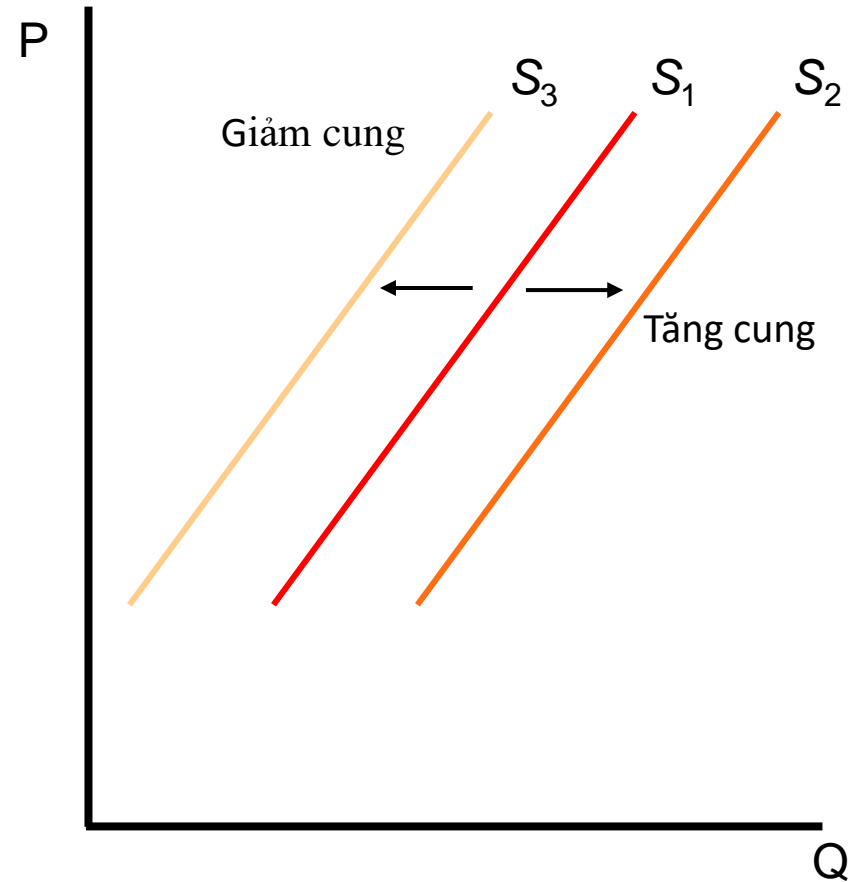
Dự đoán về tương lai ảnh hưởng tới cung trong hiện tại

Thay đổi cung và thay đổi lượng cung

Vận động dọc



Dịch chuyển



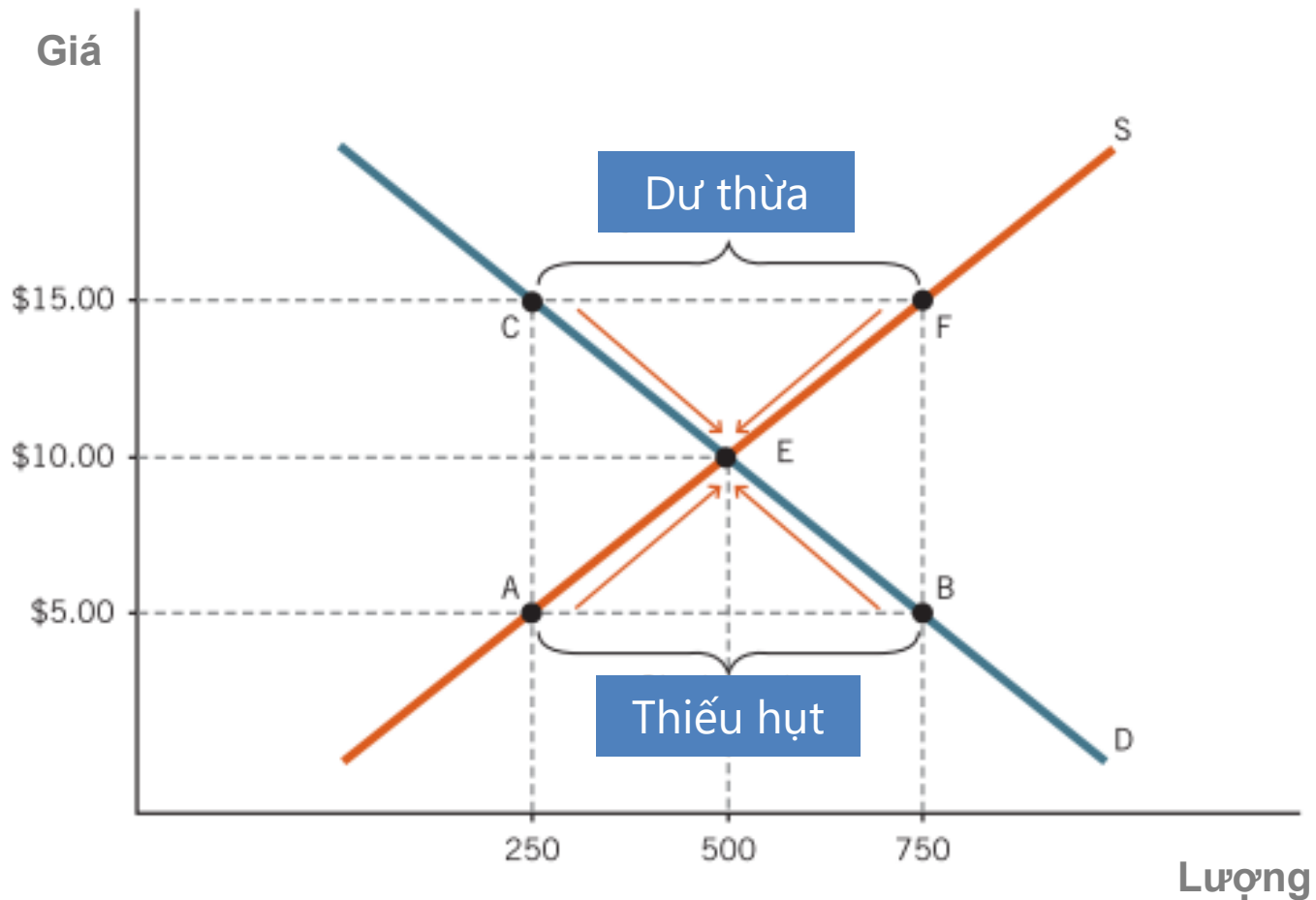
Cân bằng thị trường

Cân bằng thị trường là điểm mà đường cung và đường cầu giao nhau.

Giá cân bằng là mức giá tại đó lượng cung bằng với lượng cầu.

Sản lượng cân bằng là lượng hàng hóa trao đổi tại mức giá cân bằng.

Cân bằng thị trường



Cân bằng thị trường

Dư thừa

Khi mức giá trên thị trường **cao** hơn mức giá cân bằng, dẫn đến **lượng cung** lớn hơn **lượng cầu**

Khi dư thừa xảy ra sẽ có sức ép làm **giảm** mức giá trên thị trường

Thiếu hụt

Khi mức giá trên thị trường **thấp** hơn mức giá cân bằng, dẫn đến **lượng cầu** lớn hơn **lượng cung**

Khi thiếu hụt xảy ra sẽ có sức ép làm **tăng** mức giá trên thị trường

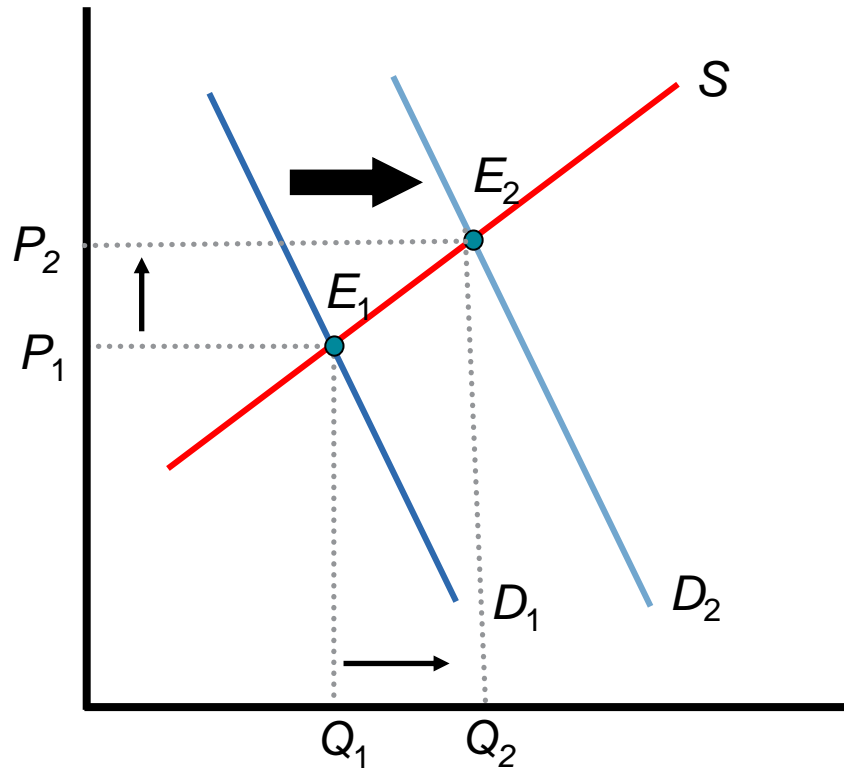
Thay đổi trạng thái cân bằng

Các bước phân tích sự thay đổi trạng thái cân bằng

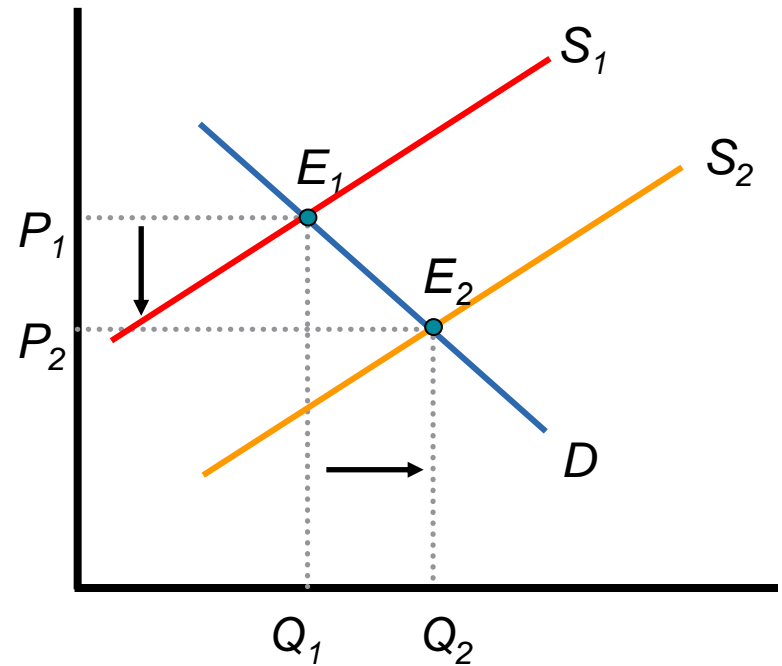
- Xác định xem sự kiện xảy ra làm dịch chuyển đường cung hay đường cầu (hay cả hai)
- Xác định hướng dịch chuyển của đường cung/đường cầu/cả hai
- Sử dụng đồ thị cung và cầu để xem sự dịch chuyển này ảnh hưởng đến giá và lượng cân bằng như thế nào.

Thay đổi trạng thái cân bằng

Cầu tăng và cung không đổi



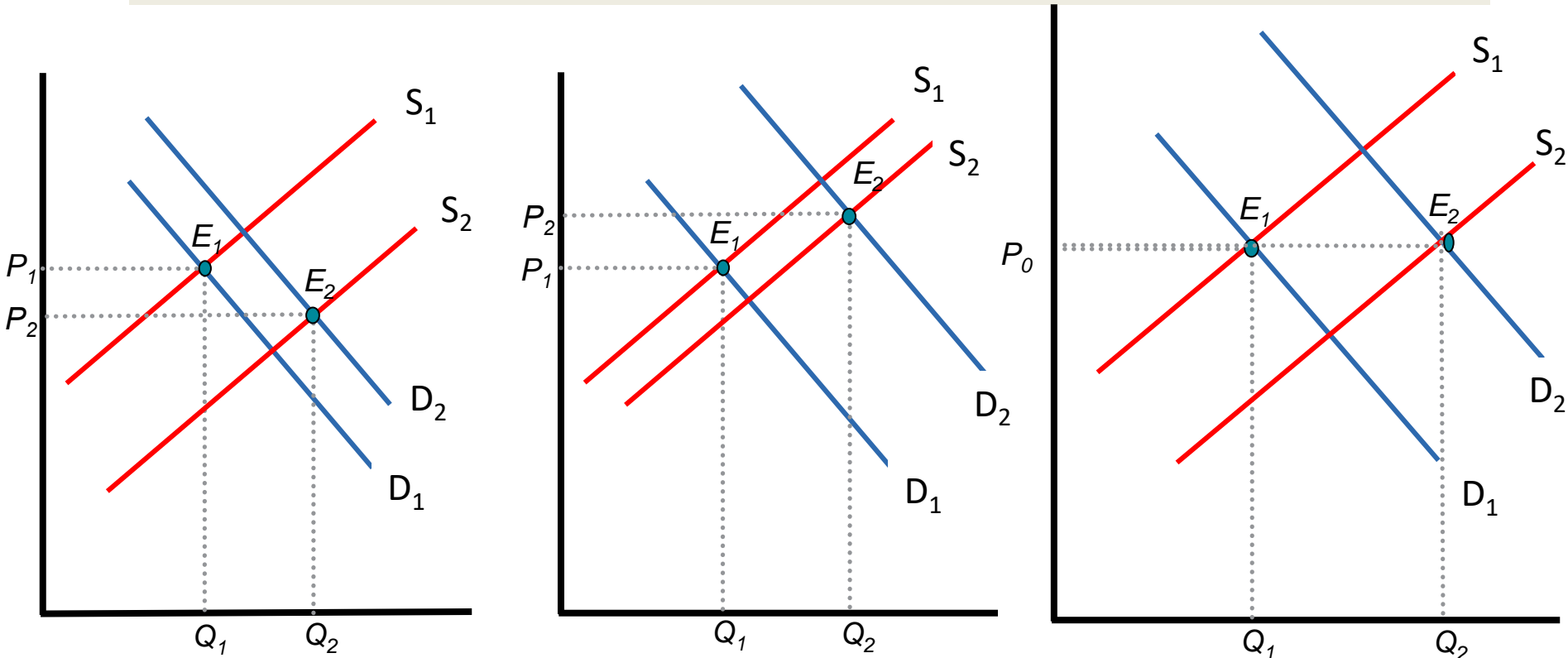
Cung tăng và cầu không đổi



Thay đổi trạng thái cân bằng

Khi cả cầu và cung đều tăng

Tác động phụ thuộc vào mức độ dịch chuyển của cung và cầu
Sản lượng tăng - Giá không xác định



Thay đổi trạng thái cân bằng

	Cung không đổi	Cung tăng	Cung giảm
Cầu không đổi	P không đổi Q không đổi	P giảm Q tăng	P tăng Q giảm
Cầu tăng	P tăng Q tăng	P không xác định Q tăng	P tăng Q không xác định
Cầu giảm	P giảm Q giảm	P giảm Q không xác định	P không xác định Q giảm

CO GIÃN

- Co giãn của cầu theo giá
- Co giãn của cầu theo giá chéo
- Co giãn của cầu theo thu nhập
- Co giãn của cung theo giá

Co giãn của cầu theo giá

Co giãn của cầu theo giá là thước đo mức độ phản ứng của lượng cầu hàng hóa trước sự thay đổi của giá hàng hoá đó, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi.

$$\text{Co giãn của cầu theo giá} = \frac{\text{Thay đổi phần trăm của lượng cầu}}{\text{Thay đổi phần trăm của giá}}$$

Đặc điểm

- Chỉ là số tương đối
- Luôn mang giá trị âm
- Cho biết khi giá thay đổi 1% thì lượng cầu thay đổi bao nhiêu %

Co giãn của cầu theo giá

Các nhân tố ảnh hưởng

Sự sẵn có của hàng hóa thay thế

Tỷ trọng của hàng hóa trong thu nhập

Định nghĩa phạm vi thị trường

Khoảng thời gian

Co giãn của cầu theo giá

Cách tính

Co giãn khoảng

$$E_P^D = \frac{Q_2 - Q_1}{(Q_2 + Q_1)/2} \bigg/ \frac{P_2 - P_1}{(P_2 + P_1)/2}$$

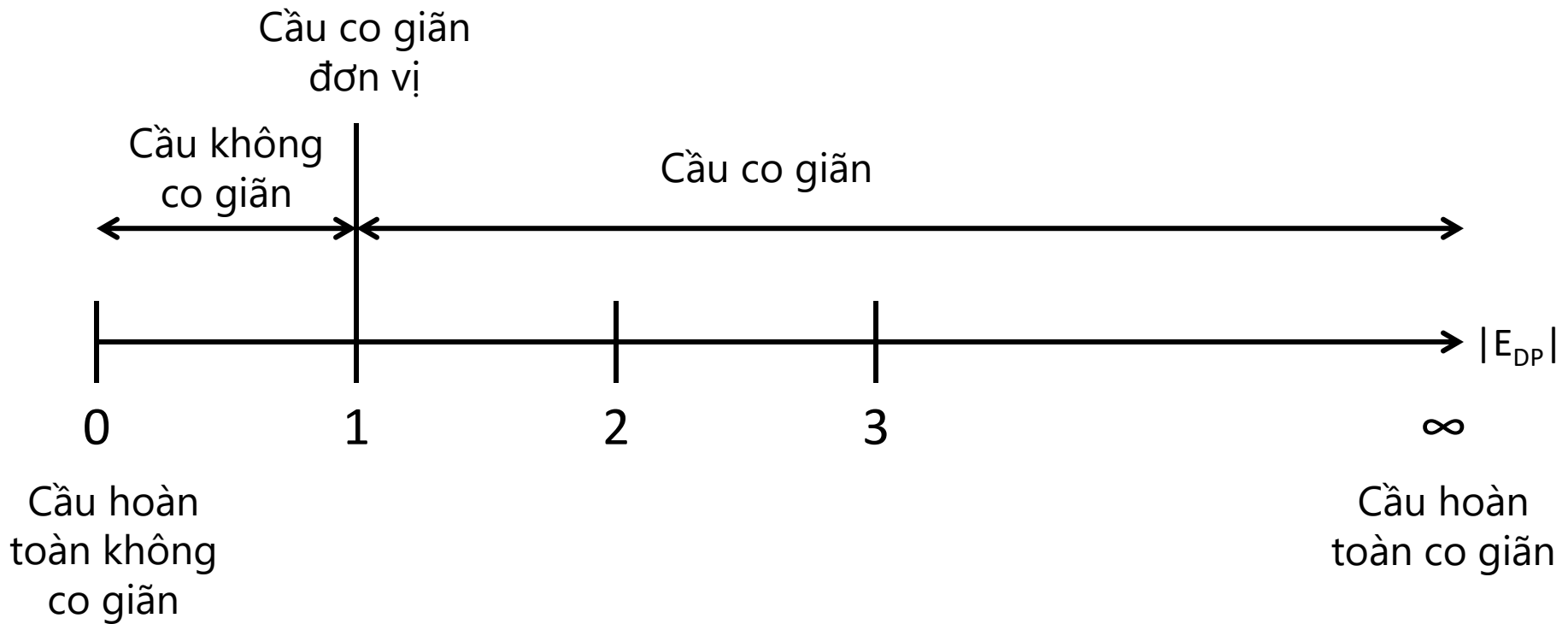
Cách tính

Co giãn điểm

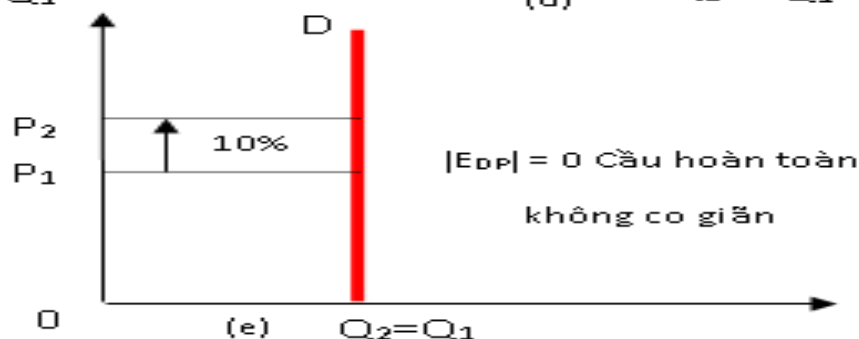
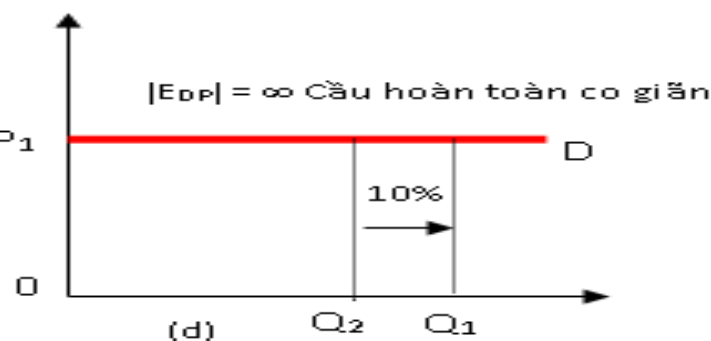
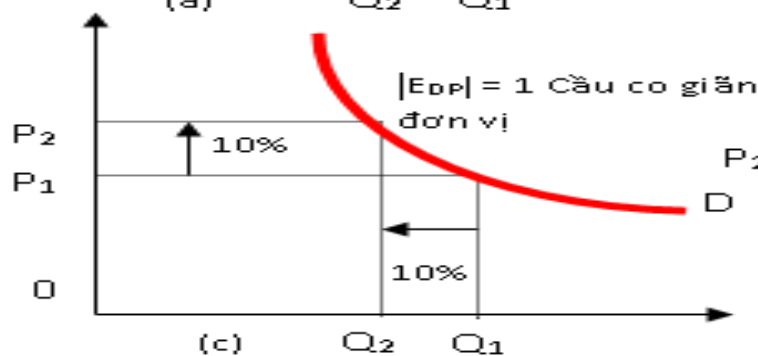
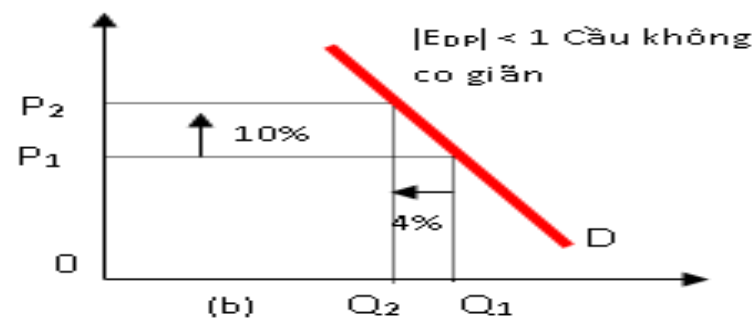
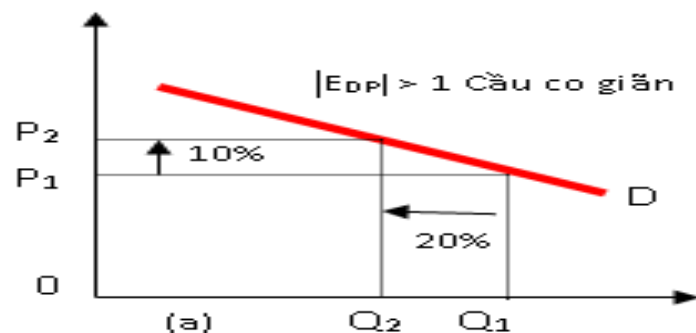
$$E_P^D = \frac{dQ}{dP} * \frac{P}{Q}$$

Co giãn của cầu theo giá

Phân loại



Co giãn của cầu theo giá



Co giãn của cầu theo giá

Quan hệ với tổng doanh thu

Khi cầu **co giãn**, mối quan hệ giữa giá và doanh thu là mối quan hệ ngược chiều

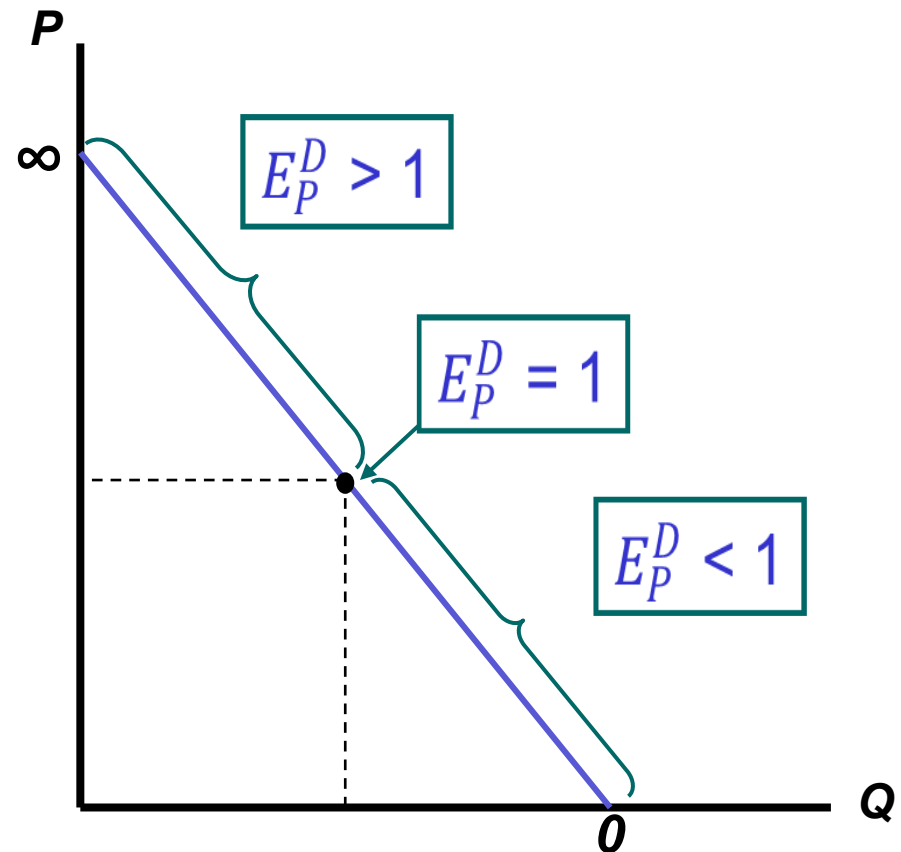
Khi cầu **không co giãn**, mối quan hệ giữa giá và doanh thu là mối quan hệ thuận chiều

Khi cầu **co giãn đơn vị**, giá thay đổi không làm thay đổi tổng doanh thu và tổng doanh thu lớn nhất

Co giãn của cầu theo giá

Co giãn trên đường cầu tuyến tính $P = aQ + b$

- Dọc theo đường cầu tuyến tính, **độ dốc** đường cầu không thay đổi nhưng **hệ số co giãn** của cầu theo giá thay đổi
- Cầu trở nên **co giãn hơn** tại các mức giá cao hơn.



Co giãn của cầu theo giá chéo

Co giãn của cầu theo giá chéo là thước đo mức độ phản ứng của cầu hàng hóa với sự thay đổi giá của hàng hóa khác (hàng hóa thay thế hoặc hàng hóa bổ sung), trong điều kiện các yếu tố khác không đổi.

$$\text{Co giãn chéo của cầu} = \frac{\text{Thay đổi phần trăm của lượng cầu X}}{\text{Thay đổi phần trăm của giá Y}}$$

$$E_{X,Y}^D = \frac{\% \Delta Q_X}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_X / Q_X}{\Delta P_Y / P_Y} = \frac{\Delta Q_X}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_X}$$

Co giãn của cầu theo giá chéo

Giá trị có thể có

$E_{X,Y} > 0$	X và Y là hàng hóa thay thế
---------------	-----------------------------

$E_{X,Y} < 0$	X và Y là hàng hóa bổ sung
---------------	----------------------------

$E_{X,Y} = 0$	X và Y là hàng hóa độc lập
---------------	----------------------------

Co giãn của cầu theo thu nhập

Co giãn của cầu theo thu nhập là thước đo mức độ phản ứng của cầu với sự thay đổi của thu nhập, *ceteris paribus*.

$$\text{Co giãn của cầu theo thu nhập} = \frac{\text{Thay đổi phần trăm của lượng cầu}}{\text{Thay đổi phần trăm trong thu nhập}}$$

$$E_I^D = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I} = \frac{\Delta Q_D / Q_D}{\Delta I / I} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta I} * \frac{I}{Q_D}$$

Co giãn của cầu theo thu nhập

Giá trị có thể có

$E^D_I > 1$	Hàng hóa xa xỉ (co giãn theo thu nhập)
$0 < E^D_I \leq 1$	Hàng hóa thiết yếu (không co giãn theo thu nhập)
$E^D_I < 0$	Hàng hóa cấp thấp

Co giãn của cung theo giá

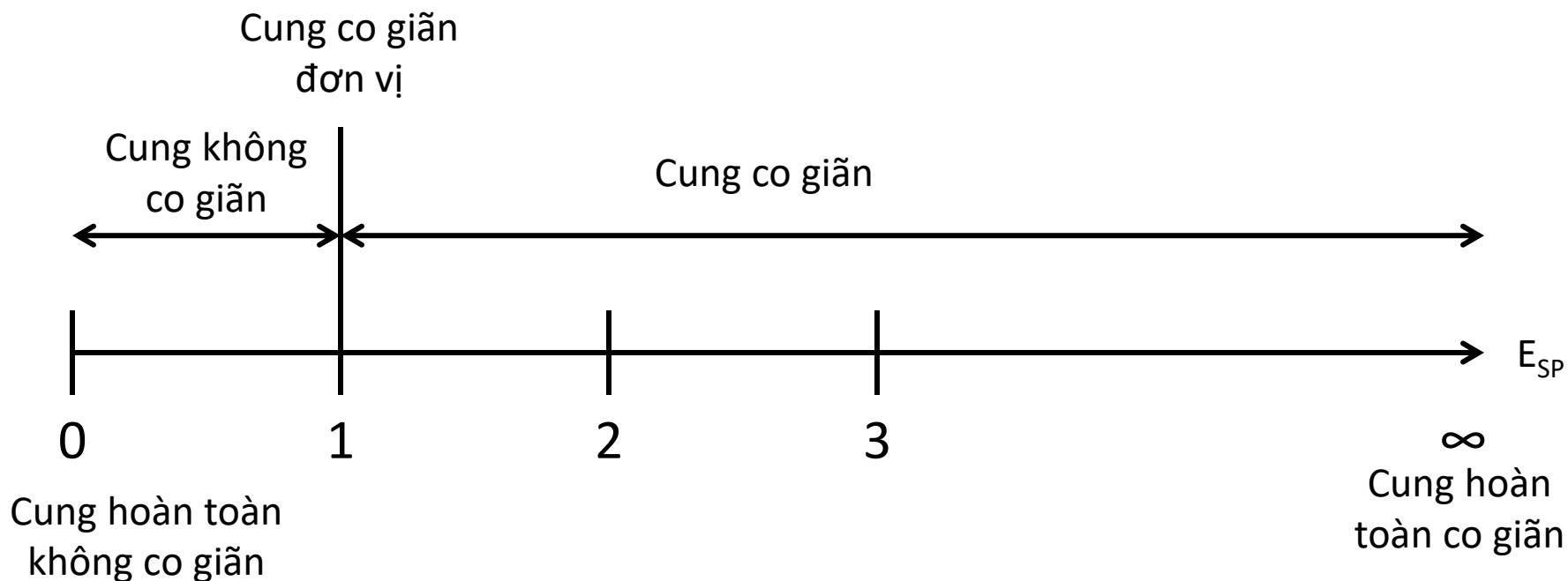
Co giãn của cung theo giá là thước đo mức độ phản ứng của lượng cung hàng hóa với sự thay đổi của giá, với điều kiện các yếu tố khác không đổi

$$\text{Co giãn của cung theo giá} = \frac{\text{Thay đổi phần trăm của lượng cung}}{\text{Thay đổi phần trăm của giá}}$$

$$E_P^S = \frac{\% \Delta Q_S}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_S / Q_S}{\Delta P / P} = \frac{\Delta Q_S}{\Delta P} * \frac{P}{Q}$$

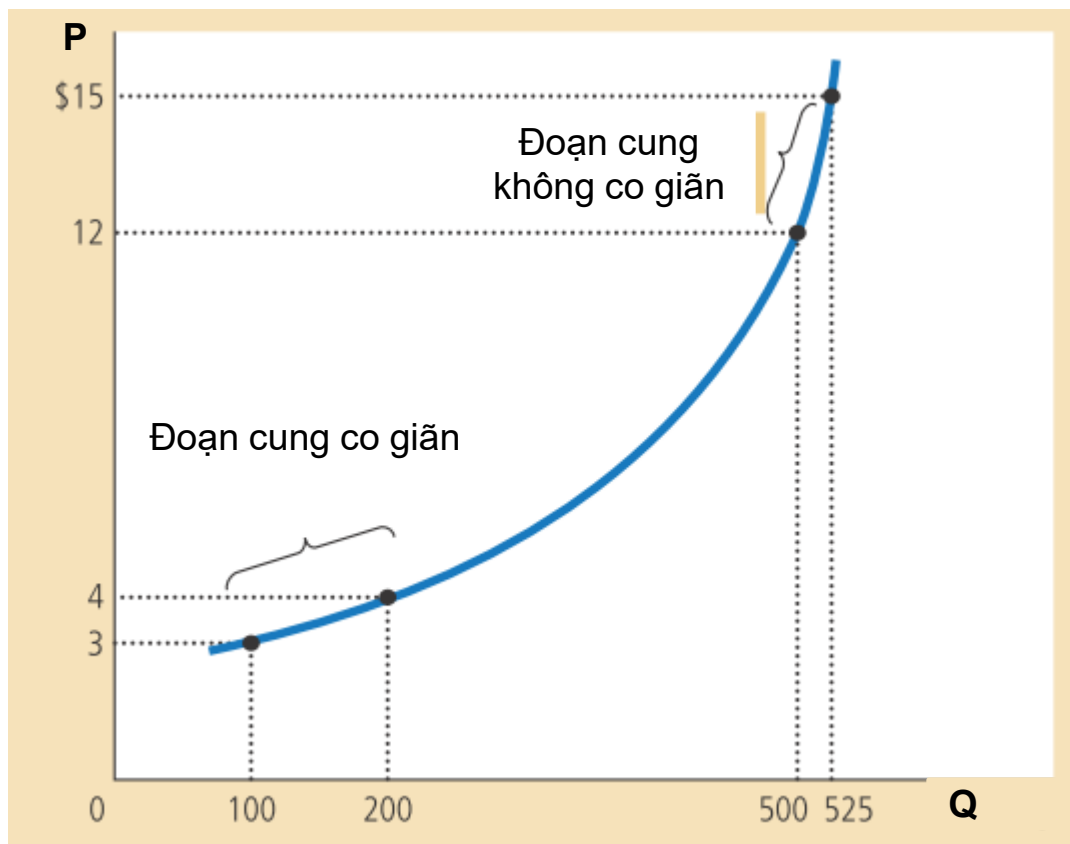
Co giãn của cung theo giá

Phân loại



Co giãn của cung theo giá

Co giãn của cung theo giá dọc theo đường cung



Co giãn của cung theo giá

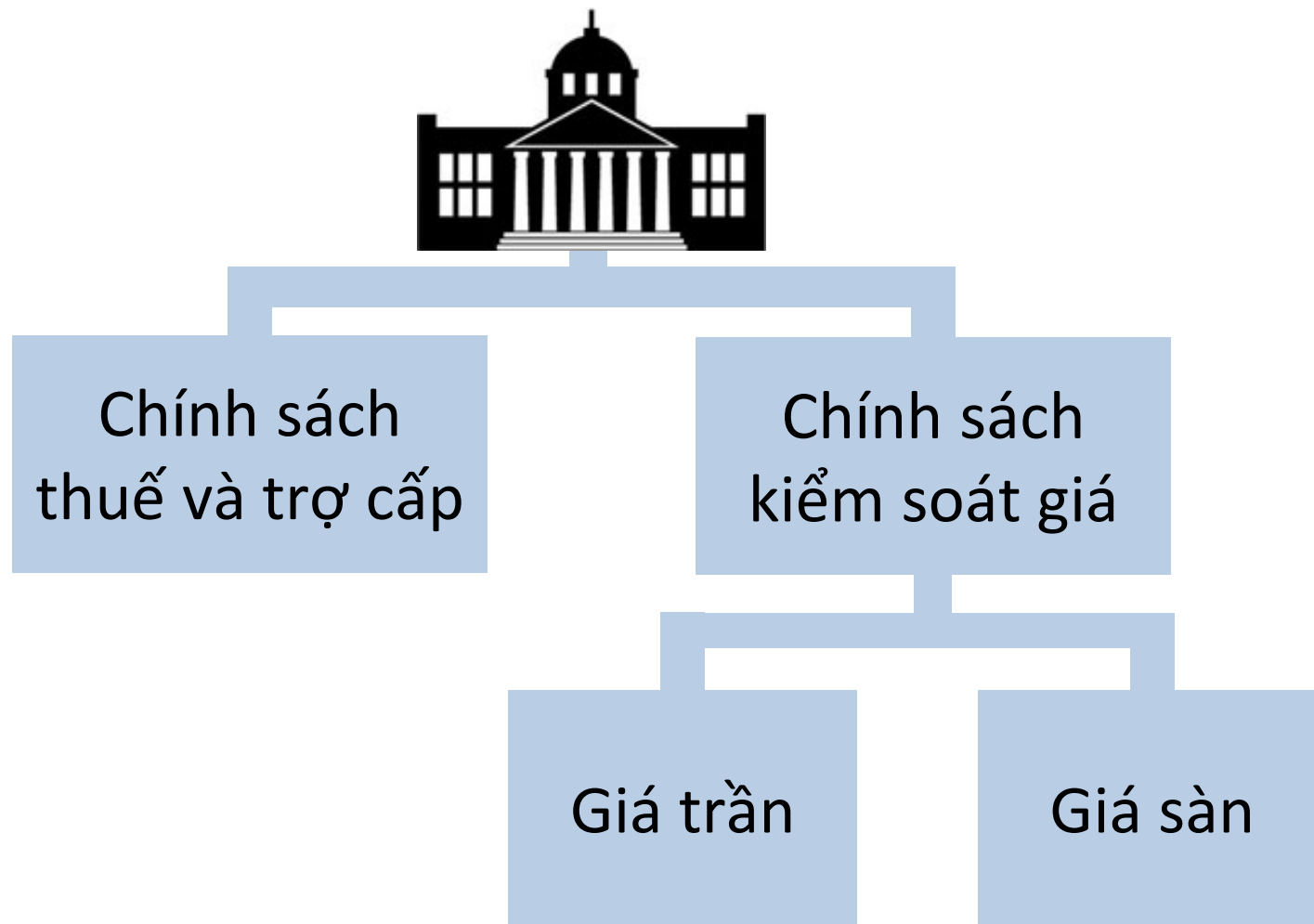
Các nhân tố ảnh hưởng

Khả năng sản xuất hàng hóa dịch vụ

Khoảng thời gian khi giá thay đổi

CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ

Chính sách của Chính phủ



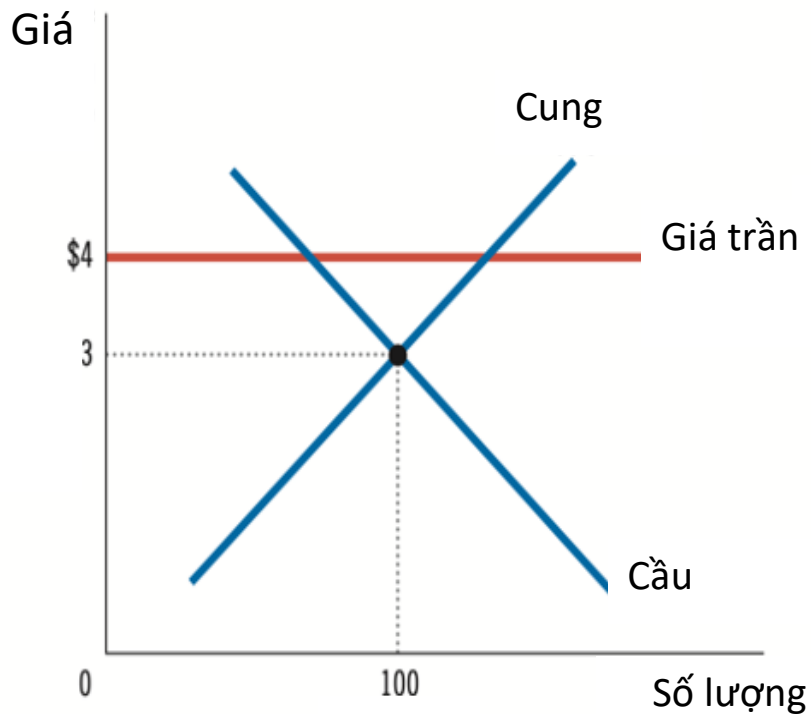
Chính sách kiểm soát giá

Giá trần là mức giá cao nhất đối với một mặt hàng nào đó do chính phủ ấn định (bảo hộ người tiêu dùng)

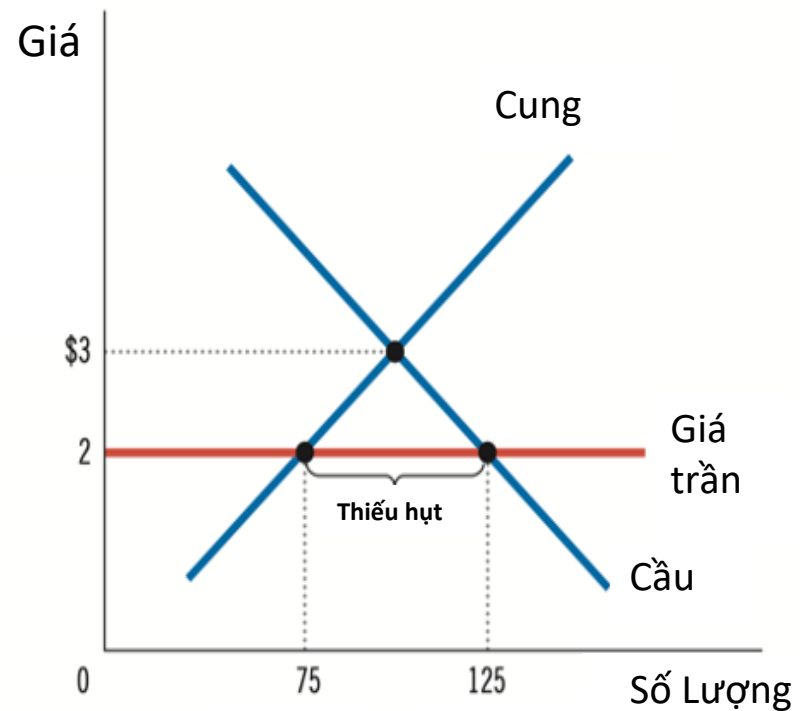
Giá sàn là mức giá thấp nhất đối với một mặt hàng nào đó do chính phủ ấn định (bảo hộ người sản xuất)

Giá trần

Giá trần không có hiệu lực

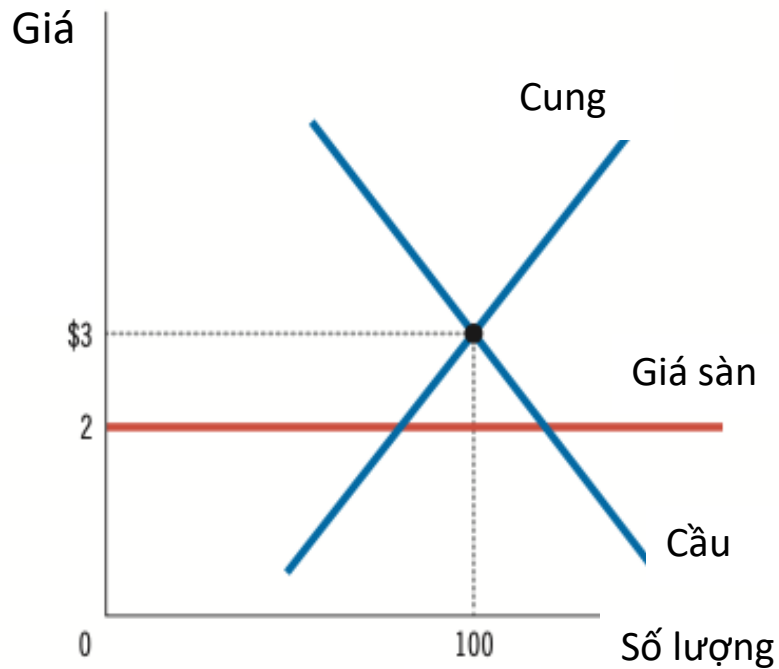


Giá trần có hiệu lực

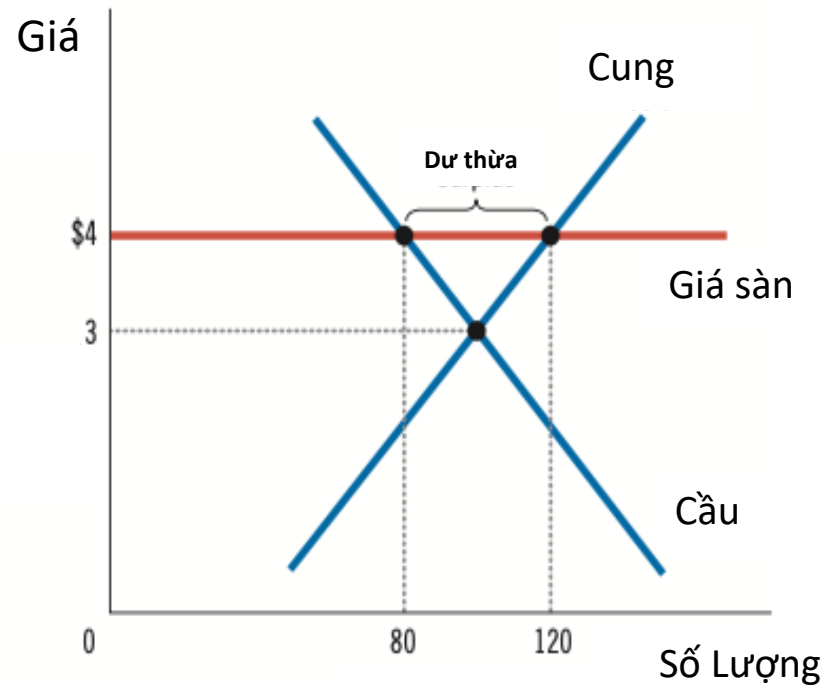


Giá sàn

Giá sàn không có hiệu lực



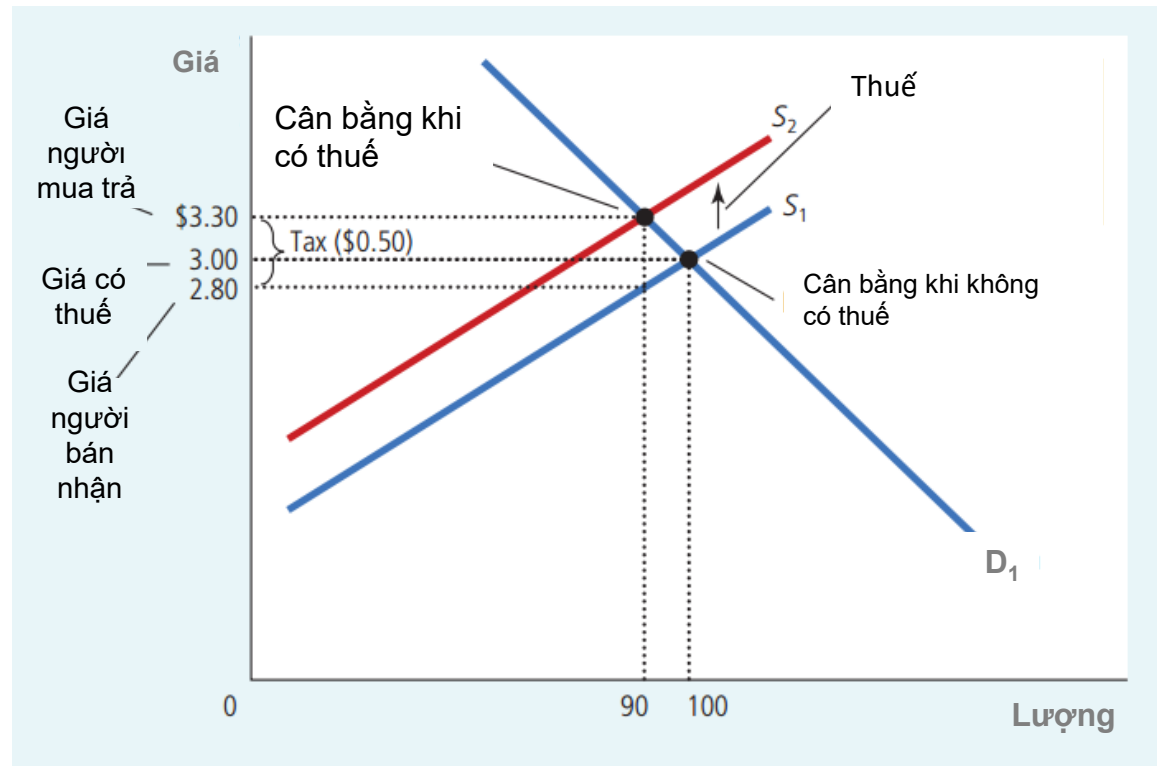
Giá sàn có hiệu lực



Chính sách Thuế

Thuế đối với người bán

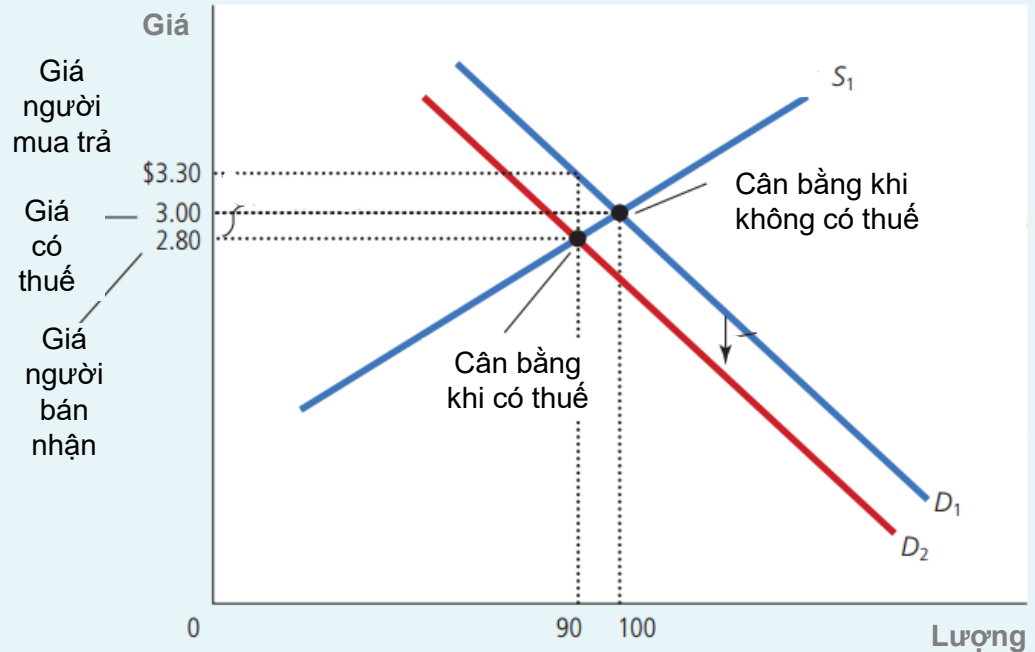
Chính phủ thu \$0,5 đối với mỗi đơn vị sản phẩm bán ra



Chính sách Thuế

Thuế đối với người mua

Chính phủ thu \$0,5 đối với mỗi đơn vị sản phẩm mua vào



Chính sách trợ cấp

Người tiêu dùng được lợi

$$\Delta P = P_{E'} - P_E$$

Người sản xuất được lợi:

$$t - \Delta P$$

